



Website:diliwaco.com

MSDN: 5800831612

Số: 01-CHÍNH THỨC

NQ/ĐHCĐCNDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

-----oOo-----

Di Linh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh ngày 10 tháng 6 năm 2022;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh (“Đại hội”) tổ chức tại văn phòng Công ty, số 524- Hùng vương- thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm đồng. Danh sách cổ đông được triệu tập chốt tại ngày 31/12/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội Phê chuẩn các nội dung được Hội đồng quản trị trình như sau:

1. Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2021(Đã được kiểm toán độc lập bởi Cty TNHH Kiểm toán KMF); Ý kiến của Cty Kiểm toán về Báo cáo tài chính của cty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh năm 2021: **Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
I	Vốn điều lệ	14.980.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	17.362.433.693
III	Tổng tài sản	31.970.916.152
1	Tài sản ngắn hạn	6.285.572.422
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	122.478.717
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.146.046.430
	- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	127.987.439
	- Hàng tồn kho	4.889.059.836
2	Tài sản dài hạn	25.685.343.730
	- Các khoản phải thu dài hạn	-
	- Tài sản cố định	21.350.252.910
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.161.276.980
	- Đầu tư tài chính dài hạn	-
	- Tài sản dài hạn khác	2.173.813.840
STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
B	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.623.938.831
2	Giá vốn hàng bán	15.504.791.489
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.119.147.342
4	Doanh thu hoạt động tài chính	228.900
5	Chi phí tài chính	333.441.112
6	Chi phí bán hàng	316.967.766
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.765.061.935
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.703.905.429
9	Thu nhập khác	422.432.950
10	Chi phí khác	209.158.886
11	Lợi nhuận khác	213.274.064
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.917.179.493
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	392.254.109
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.524.925.384

2. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc về tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh năm 2021;

(chi tiết xem báo cáo của Ban Giám đốc đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2021;

(Chi tiết xem báo cáo của Hội đồng quản trị đính kèm).

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát, năm 2021;

(Chi tiết xem báo cáo của BAN KIỂM SOÁT đính kèm). Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (Danh sách các công ty kiểm toán kèm theo)

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Mức cổ tức chi trả năm 2021: **7.08 %** trên vốn điều lệ;
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến bắt đầu từ **tháng 7 năm 2022**;
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2021 **bằng tiền**. Cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỶ LỆ	GIÁ TRỊ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		1.524.925.384,0
2	Dự Kiến phân phối lợi nhuận			
a	Trích 02 quỹ theo điều lệ công ty	đồng	20,0	304.985.077
b	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	10,5	160.000.000
c	Vốn Điều lệ công ty	đồng		14.980.000.000
3	Chia cổ tức	đồng	69,5	1.059.940.307
Tỷ lệ chia cổ tức		%		7,08

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2022

STT	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	ĐVT	GIÁ TRỊ
	- Doanh thu tổng:	đồng	17.237.794.800
	- Doanh thu sản xuất chính:	đồng	13.637.794.800
	- Tổng giá trị đầu tư:	đồng	1.461.000.000
	- Tỷ lệ thất thoát:	%	17,34
	- Tổng quỹ lương toàn Công ty:	đồng	4.874.649.197
	Trong đó lương của Ban điều hành	đồng	673.200.000
	- Tổng lợi nhuận trước thuế:	đồng	1.925.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế để phân phối:	đồng	1.540.000.000
	- Cổ tức:	%	7,16

Chi tiết kế hoạch năm 2022:

Về SXKD:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021		KẾ HOẠCH NĂM 2022	
			THỰC HIỆN	Tỷ lệ thực hiện so Kế hoạch	KẾ HOẠCH	Tỷ lệ % tăng trưởng so với 2021
1	Nước sản xuất	<i>m3</i>	1.627.113	95,8	1.708.000	104,97
a	Di Linh		1.512.915	97,7	1.588.000	104,96
b	Hòa Ninh		114.198	75,6	120.000	105,08
2	Nước Ghi thu	<i>m3</i>	1.339.757	93,2	1.411.780	105,38
a	Di Linh		1.249.026	95,5	1.316.452	105,40
b	Hòa Ninh		90.731	70,3	95.328	105,07
3	Tỷ lệ thất thoát	<i>%</i>	17,66	114,6	17,34	98,20
a	Di Linh		17,44	112,5	17,10	98,04
b	Hòa Ninh		20,55	141,7	20,56	100,05
4	Tổng doanh thu	<i>đồng</i>	20.056.442.500	121,2	17.237.794.800	85,9
a	Doanh thu cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	12.970.056.241	95,0	13.637.794.800	105,1
b	Doanh thu XDCB và thi công công trình	<i>đồng</i>	4.230.060.049	211,5	2.000.000.000	47,3
c	Doanh thu lắp đặt Chiết tính	<i>đồng</i>	771.562.719	128,6	800.000.000	103,7
d	Doanh thu mua bán vật tư ngành nước	<i>đồng</i>	1.614.401.634	807,2	500.000.000	31,0
e	Doanh thu Khác	<i>đồng</i>	470.361.857	470,4	300.000.000	63,8
5	Giá bán nước sạch	<i>đ/m3</i>	9.681	101,9	9.660	99,8
6	Số lượng lao động bình quân	<i>người</i>	39	90,7	43,0	110,3
7	Quản Lý	<i>người</i>	3	100,0	3,0	100,0
8	Quỹ lương quản lý	<i>đ/năm</i>	673.200.000	100,0	673.200.000	100,0
a	Giám đốc	<i>đ/năm</i>	257.040.000	100,0	257.040.000	100,0
b	P.Giám đốc	<i>đ/năm</i>	220.320.000	100,0	220.320.000	100,0
c	Kế toán trưởng	<i>đ/năm</i>	195.840.000	100,0	195.840.000	100,0
9	CBCNV công ty					
a	Số lượng lao động BQ(Danh sách BHXH)	<i>người</i>	40	87,0	46	115,0
b	Tổng quỹ lương CBCNV	<i>đồng</i>	3.900.814.602	99,0	4.201.449.197	107,7
c	Tổng quỹ lương cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	2.447.403.131	102,0	2.551.449.197	104,3
d	Tổng quỹ lương XDCB nhận thi công	<i>đồng</i>	346.002.814	96,1	300.000.000	86,7

M. Anh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021		KẾ HOẠCH NĂM 2022	
			THỰC HIỆN	So với Kế hoạch 2021	KẾ HOẠCH	Tỷ lệ % tăng trưởng so với 2021
e	Tổng quỹ lương XDCB TSCD vốn Cty	đồng	328.392.879	164,2	350.000.000	106,6
f	Quỹ lương Lắp đặt chiết tính	đồng	284.335.085	59,2	450.000.000	158,3
k	Quỹ lương quản lý dự án		-	-	-	-
m	Quỹ lương khác (Ăn ca,niêm chỉ...)	đồng	494.680.693	98,9	550.000.000	111,2
10	Lương bình quân CBCNV	ng/tháng	8.786.000	123,0	8.140.000	92,6
12	Vốn Điều lệ công ty	đồng	14.980.000.000	10,0	14.980.000.000	100,0
13	Tổng Khách hàng	Hộ	8.368		10.668	127,5
a	Khách hàng tăng trong kỳ	Hộ	366	104,6	2.300	
b	Tỷ lệ tồn thu	%	0,47	100,0	< 1%	
14	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	1.917.179.493	126,8	1.925.000.000	100,4
15	Mức KHTSCĐ	đồng	1.718.193.774	98,2	1.890.854.000	110,0
16	Mức Phân bổ ngắn hạn	đồng	92.041.947	79,1	103.180.000	112,1
17	Mức Phân bổ dài hạn	đồng	1.172.640.002	90,0	769.220.000	65,6
18	Tổng thuế phí nộp NSNN	đồng	2.000.097.094	108,5	2.181.159.000	109,1
a	Thuế các loại	đồng	901.064.745	108,5	937.489.000	104,0
b	Phí bảo vệ môi trường nước sạch sinh	đồng	1.099.032.349	108,5	1.243.670.000	113,2
18	Tổng Mức đầu tư XDCB	đồng	3.956.813.487	77,4	2.563.564.000	64,8
a	Mua sắm hình thành tài sản cố định	đồng	2.672.480.908	121,5	1.890.854.000	70,8
b	Lắp đặt theo Ống nhánh theo ND 117	đồng	187.724.512	31,3	200.000.000	106,5
c	Chuyển nhượng quyền Sử dụng đất	đồng				
d	Mua sắm tài sản ngắn hạn	đồng	69.067.543	69,1	50.000.000	72,4
e	Mua sắm tài sản dài hạn	đồng	1.027.540.524	342,5	422.710.000	41,1
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	1.524.925.384	101	1.540.000.000	101,0
20	Dự Kiến phân phối lợi nhuận					
a	Trích 02 quỹ theo điều lệ công ty	đồng	304.985.077	100,9	308.000.000	101,0
b	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	160.000.000	100,0	160.000.000	100,0
c	Vốn Điều lệ công ty	đồng	14.980.000.000	100,0	14.980.000.000	100,0
21	Chia cổ tức	đồng	1.059.940.307	101,0	1.072.000.000	101,1
	Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ	%	7,08	101,0	7,16	101,1

Về đầu tư XDCB:

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	PHÂN BỐ VỐN-Triệu đồng			
			Tổng	2021	2022	2023
1	Công trình: Nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước huyện Di Linh chống thất thoát (Đợt 4 – năm 2021)	Để kịp thời chống thất thoát, sửa chữa bể vỡ trên địa bàn huyện Di Linh nâng cấp tuyến ống cấp nước và khắc phục các tuyến ống sửa chữa di dời đảm bảo phù hợp quy định của các công trình mở rộng đường của UBND huyện Di Linh (đường hẻm 1190 Hùng Vương, đường Trần Phú, đường Lê Hồng Phong, các hẻm 195, 233 đường Hùng Vương, Lê hồng phong, tuyến nội thị, ...) Vốn Cty đối ứng cùng hộ dân và ngân sách địa phương	700	300	350	50
2	Xây dựng trạm bơm tăng áp cấp nước trung tâm văn hoá Di Linh giai đoạn năm 2021 - 2024	Lắp đặt bơm chìm, công nghệ lọc nước, hạ điện áp 3 pha, xây dựng bể chứa, nhà trạm bơm, hàng rào để hoàn thành trạm bơm đưa vào hoạt động, bổ sung trạm bơm cung cấp nguồn nước cho HTCN. để đảm bảo cung cấp nước liên tục cho các khu vực vùng cao, khó khăn trên địa bàn huyện Di Linh (Lập chủ trương, thi công theo từng giai đoạn và tiến độ bố trí vốn XDCB)	1.100	200	400	500
3	Xây dựng trạm bơm tăng áp tại cầu 1 xã Hoà Ninh, Đình Trang Hoà đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho hai xã	Xây dựng nhà trạm, máy bơm giếng khoan, bổ sung công nghệ bồn lọc áp lực, hệ thống cấp và châm hóa chất, hệ thống van vận hành và điều khiển xử lý lọc, cấp nước để đảm bảo cung cấp nước cho xã Hoà Ninh, Đình Trang Hoà công suất 1.000 m3/ngđ	1000	350	500	150
4	Xây dựng trạm bơm cấp nước xã Tân Nghĩa, Đình Lạc	Tăng công suất nguồn cấp nước và xây dựng công nghệ xử lý, bể chứa tăng áp và hệ thống điện cung cấp cho trạm bơm đảm bảo phục vụ cung cấp cho 2000-3.000 hộ dân sử dụng trên địa bàn xã Tân nghĩa, xã Đình Lạc (Phần tuyến ống và đồng hồ đã được đầu tư bằng vốn WB21) để mở rộng hệ thống khách hàng trên toàn huyện Di Linh; Giai đoạn 2021: Lập thiết kế, thi công 50% tiến độ phát nước 1000 m3/ngđ, Giai đoạn 2022 - 2023: Hoàn thiện dự án cấp nước	950	200	500	250
5	Sửa chữa và nâng cấp các trạm bơm cấp nước đảm bảo sản xuất năm 2021	Duy tu sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm, hệ thống nhà trạm và điện, máy bơm cho các trạm bơm đảm bảo an toàn sản xuất, công nghệ và điều khiển tự động, sửa chữa, nâng cấp theo thực tế phát sinh và khả năng bố trí nguồn kinh phí;	200	50	100	50
6	Các công trình đối ứng nguồn vốn từ đóng góp của nhân dân cùng Cty đầu tư để cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân khu vực nằm ngoài vùng cấp nước	Đối ứng cùng nhân dân sử dụng nguồn vốn xã hội hoá và khả năng bố trí nguồn kinh phí để mở rộng phạm vi cấp nước, vùng sản xuất, kinh doanh của Cty;	300	100	100	100

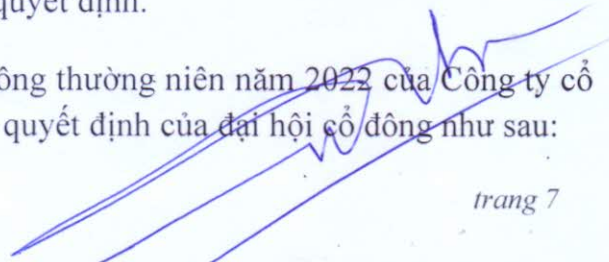
Handwritten signature

7	Khoan giếng cung cấp nguồn nước sinh hoạt tại xã Gung Ré	Khoan giếng khảo sát tìm kiếm nguồn nước để xây dựng mở rộng và đảm bảo đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực theo định hướng đầu tư phát triển của công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn xã Gung Ré.	200	100	100	
8	Khoan giếng cung cấp nguồn nước sinh hoạt tại thôn Đồng Lạc 2, Đồng Lạc 4, Tân Lạc 2 xã Đinh Lạc	Khoan giếng khảo sát tìm kiếm nguồn nước để xây dựng mở rộng và đảm bảo đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực theo định hướng đầu tư phát triển của công trình WB21.	300	100	200	
9	Cấp quyền khai thác và gia hạn quyền khai thác cấp nước đối với các giếng khoan đã hết hạn cấp phép	Tư vấn lập hồ sơ: Các giếng khoan cấp quyền gia đoạn 2016, và cấp mới GK Hòa Ninh, Tân nghĩa	240	240		
10	Sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm trên địa bàn huyện Di Linh năm 2021	Sửa chữa lớn, nâng cấp, bảo dưỡng các trạm bơm và hệ thống vận hành trên hệ thống	360	360		
11	Sửa chữa nhà kho, hàng rào đề nghị Phát sinh năm 2022.	Sửa chữa, gia cố hàng rào, nhà kho, xường trên đài nước 500m ³	-	-	50	
12	Giảm giá trị đầu tư vượt năm 2021 chuyển sang				(839)	
TỔNG CỘNG			5.350	2.000	1461	1.100

Điều 2:

1. Thống nhất mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là **160** triệu đồng.
2. Trình kế hoạch mức thù lao trong năm **2022** của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là **160** tr; Căn cứ vào kết quả SXKD, tỷ lệ chia cổ tức năm **2022**, Hội đồng quản trị quyết toán tiền lương Ban quản lý, quỹ lương của người lao động và thù lao Hội đồng quản trị-BKS, trình đại hội cổ đông thường niên trong năm 2023 quyết định. Các khoản phải trích quỹ như: quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển căn cứ KQSXKD tạm trích theo Điều lệ công ty trong năm **2022**. Số liệu chính thức quyết toán Đại hội đồng cổ đông kỳ tiếp theo sẽ quyết định.

Điều 3: Kết quả biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh để thông qua quyết định của đại hội cổ đông như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Số cổ phần biểu quyết			Tỷ lệ biểu quyết đồng ý (%)
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	
1	Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán (Chi tiết xem Báo cáo tài chính 2021), phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao HĐQT-BKS năm 2021.				
2	Thông qua báo cáo của Ban giám đốc về tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh năm 2021				
3	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2021;(Chi tiết xem báo cáo của Hội đồng quản trị đính kèm).	1.480.367			100,00
4	1.Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát, năm 2021;(Chi tiết xem báo cáo của BAN KIỂM SOÁT đính kèm); 2.Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (Danh sách các công ty kiểm toán kèm theo.)				
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:- Mức cổ tức chi trả năm 2021: 7.08 % trên vốn điều lệ;Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến bắt đầu từ tháng 7 năm 2022;				
6	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2022;				

Handwritten signature

Handwritten signature

Điều 4: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022 Cty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh tổ chức, điều hành, triển khai thực hiện thành công các nội dung ghi trong Nghị quyết này.

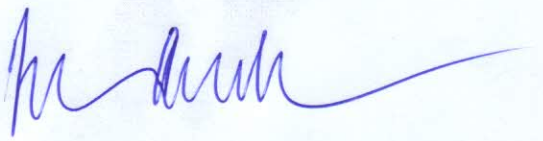
Nghị quyết có 9 trang, được đọc và thông qua.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày **10/6/2022**.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CẢNH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022;
- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị;
- Tất cả thành viên Ban kiểm soát;
- Ban điều hành công ty;
- Đăng trên website công ty;
- Lưu;

NGUYỄN VĂN THỌ